

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 160/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quỳnh Lưu, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2022/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn NT, xã AH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Mai Văn N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn NT, xã AH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đàm Thị Đ và anh Mai Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con Mai Văn A, sinh ngày 30/11/2013 cho anh Mai Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đàm Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu) đồng /tháng kể từ tháng 10/2022 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Đàm Thị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Đàm Thị Đ và anh Mai Văn N đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đàm Thị Đ thỏa thuận chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đ phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Đàm Thị Đ đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007941 ngày 12/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã AH (nơi ĐKKH 2013);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thắng